

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 20 - 5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đức H, sinh năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị B; có vợ là Đỗ Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/11/2020, chuyển tạm giam ngày 11/11/2020; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị T; có vợ là Cao Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 223 ngày 21/6/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/11/2020, chuyển tạm giam ngày 11/11/2020; có mặt.

3. Đỗ Quang Đ, sinh năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đoàn V và bà

Phạm Thị Đ; có vợ là Lý Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/11/2020, chuyển tạm giam ngày 11/11/2020; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Đoàn Thị M, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại quán nước khu vực trước cửa Trung tâm Methadol thuộc tổ 3, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp Công an thị trấn An Dương phát hiện Ngô Đức H, Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang H, C, Đ cất giấu chất nghi ma túy, H khai nhận vừa bán ma túy cho C và Đ. Tổ công tác Công an huyện An Dương đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong gửi giám định.

Vật chứng thu giữ: Thu của Ngô Đức H 03 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (QT01) trong túi quần bên trái phía trước của H và số tiền 8.800.000đồng. Thu tại dưới chân của Đỗ Quang Đ 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (QT02), trong túi số tiền 1.000.000đồng. Thu của Nguyễn Văn C 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (QT03), túi quần bên trái 01 vỏ bao thuốc lá Vinatabar bên trong có 05 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (QT04).

Tại Kết luận giám định số 695 ngày 06/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng mẫu số (QT01) là ma túy, có khối lượng 0,53gam là Heroine.

- Chất bột màu trắng mẫu số (QT02) là ma túy, có khối lượng 0,18gam là Heroine.

- Chất bột màu trắng mẫu số (QT03) là ma túy, có khối lượng 0,17gam là Heroine

- Tinh thể màu trắng mẫu số (QT04) là ma túy, có khối lượng 0,87gam, là Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy và cần tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định mua ma túy về bán lẻ kiếm lời. Ngày 02/11/2020, H đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết (chưa xác định được lai lịch) 07 gói nhỏ Heroine với giá 1.400.000đồng với mục đích vừa sử dụng cho bản thân và vừa bán kiếm lời. Tối ngày 02/11/2020, H sử dụng hết 02 gói ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/11/2020, H mang theo 05 gói heroine đến quán nước khu vực tổ 3 thị trấn An Dương để bán. Tại quán nước, H bán cho C 01 gói Heroine với giá 250.000đồng, sau đó bán cho Đ 01 gói heroine với giá 270.000đồng nhưng chưa nhận tiền của Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Đ và C mua ma túy của H với mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài gói ma túy C mua của H, Cơ quan điều

tra còn thu giữ trong người C 05 gói nhỏ chứa ma túy đá. C khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 03/11/2020, C đi đến đường tàu thuộc phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng mua của 01 người đàn ông không quen biết (chưa xác định được lai lịch) 05 gói ma túy đá với giá 1.000.000đồng để sử dụng. C cất giấu 05 gói ma túy đá vào túi quần đang mặc rồi đi về quán nước cạnh Bệnh viện huyện An Dương thì gặp H và Đ tại quán, do chưa mua được ma túy heroine nên C đã hỏi mua của H 01 gói ma túy với giá 250.000đồng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, C, Định không thu giữ được vật chứng gì có liên quan.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Ngô Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Đỗ Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Đức H, Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ khai nhận có nội dung như cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức H từ **8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bị cáo từ **5.000.000đồng đến 10.000.000đồng** để sung Ngân sách Nhà nước; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ **6 năm đến 7 năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Quang Đ từ **15 tháng đến 18 tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì của mẫu vật; 01 vỏ bao thuốc lá. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.800.000đồng thu giữ của bị cáo Ngô Đức H và 270.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Quang Đ. Trả lại cho bị cáo Đỗ Quang Đ 730.000 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Ngô Đức H, Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ đều ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2020, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 695/KLGĐ –MT ngày 06 tháng 11 năm 2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/11/2020, tại khu vực tổ 3, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo Ngô Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine với mục đích mang đi bán kiếm lời và bán trái phép chất ma túy heroine cho hai người là Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vi phạm Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi cất giấu 0,17 gam ma túy heroine và 0,87 gam Methamphetamine; bị cáo Đỗ Quang Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,18 gam ma túy heroine với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Ngô Đức H đã bán trái phép chất ma túy cho hai người là Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ vào ngày 03/11/2020 với khối lượng ma túy bị cáo bán trái phép cho Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ là 0,35 gam và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ với mục đích mang đi bán kiếm lời là 0,53gam. Như vậy, tổng khối lượng bị cáo Ngô Đức H mua bán trái phép là 0,88gam, nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 02 lần, lần 1 vào khoảng 06 giờ 00 ngày 03/11/2020 với khối lượng ma túy tàng trữ trái phép để sử dụng là 0,87 gam Methamphetamine và lần 2 vào khoảng 08 giờ ngày 03/11/2020 với khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 0,17gam heroine; nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Khối lượng ma túy bị cáo Đỗ Quang Đ đã tàng trữ trái phép để sử dụng vào ngày 03/11/2020 là 0,18gam heroine nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Văn C nhân thân có 01 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số 223 ngày 21/6/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nhân thân, tính chất hành vi phạm tội, về vai trò của các bị cáo là độc lập, nên cần quyết định mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với các bị cáo Ngô Đức H, Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ cũng có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ngô Đức H bán ma túy có tính chất trục lợi, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng phạt tiền đối với bị cáo ở mức khởi điểm là phù hợp. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ.

[9] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Đức H có 250.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn C, còn lại 8.550.000 là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy trước đó và tiền dùng để quay vòng mua ma túy bán kiếm lời. Do

vậy số tiền 8.800.000đồng thu giữ của bị cáo Ngô Đức H gồm tiền thu lời bất chính và tiền sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Quang Đ có 270.000đồng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Còn lại 730.000đồng không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H và người phụ nữ đã bán ma túy cho C, tài liệu điều tra không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[11] Đối với hành vi của Trần Thành Công cần tiếp tục điều tra làm rõ. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Dương tách ra, tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Ngô Đức H 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2020.

Phạt tiền bị cáo Ngô Đức H 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Đỗ Quang Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Quang Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.800.000đồng tiền thu giữ của bị cáo Ngô Đức H.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 270.000đồng trong số tiền 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Quang Đ.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Quang Đ 730.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và tại Biên lai thu tiền số 0003851 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

